

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO XIVIA CENTER**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO XIVIA CENTER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAO XIVIA CENTER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THAO XIVIA CENTER.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110287186

**3. Ngày thành lập:** 15/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 58, Tổ 3, Đường Bát Khôi, Phường Cự Khôi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0583608888

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Phân phối mỹ phẩm và các loại thảo dược làm đẹp;<br>Mua bán và làm đại lý mua bán mỹ phẩm, nước hoa, các sản phẩm khác liên quan tới dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (trừ loại mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); Mua bán và làm đại lý mua bán các sản phẩm và thiết bị làm đẹp, vệ sinh chăm sóc tóc và chăm sóc da. | 4649     |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Điều 22 Nghị định 98/2021/NĐ-CP); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                               | 4659     |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn bao bì nước hoa, bao bì mỹ phẩm; Bán buôn nguyên phụ liệu ngành mỹ phẩm                                                                                                                                                                                                                      | 4669     |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Loại trừ hợp báo                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8230     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)                                                                                                                                                                                        | 8299     |
| 6.  | Đào tạo trung cấp<br>Chi tiết: Dạy nghề làm đẹp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8532     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (không phẫu thuật, không can thiệp xâm lấn, không sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm)                                                                        | 9610(Chính) |
| 8.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết: Chăm sóc da;Phun xăm thẩm mỹ                                                                                                                                                                                                                                                                   | 9631        |
| 9.  | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá và quảng cáo trên không)                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế website, trang trí nội ngoại thất, thiết kế tạo mẫu, thiết kế quảng cáo                                                                                                                                                                                                          | 7410        |
| 11. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm (Điều 3 Nghị định 93/2016); Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.                                                                                                                                       | 2023        |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ vàng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                                                                               | 4789        |
| 13. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                               | 4791        |
| 14. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                          | 4799        |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933        |
| 16. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5210        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics (Theo điều 3 Nghị định 163/2017/NĐ-CP); Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; đại lý bán vé tàu hỏa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. | 5229        |
| 18. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7729        |
| 19. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: bán các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp (không tồn trữ hoá chất).                                                                                                                                                                      | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                  | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VƯƠNG ANH       | Thôn Quảng Nguyên, Xã Quảng Phú Cầu, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 5,000     | 001085032603                                                                                |         |
|     |                        |                                                                                         | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                         |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | Số 58, Tổ 3, Đường Bát Khối, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 90.000     | 900.000.000           | 90,000    | 001186014315                                                                                |         |
|     |                        |                                                                                         | Tổng số           | 90.000     | 900.000.000           | 90,000    |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                         |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN HỮU KHÔI        | Tổ 3, Đường Bát Khối, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 5,000     | 001098029439                                                                                |         |
|     |                        |                                                                                         | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                        |                                                                                         |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001186014315

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 58, Tổ 3, Đường Bát Khối, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 58, Tổ 3, Đường Bát Khối, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội